



BOSCH

Đăng ký thiết bị
mới của bạn trên

MyBosch ngay bây giờ
và nhận được các lợi

ích miễn phí: bosch-home.com/
Chào mừng



Làm mát và tủ đông kết hợp

KFD96..

[de] Hướng dẫn sử dụng

của

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến:



Mục lục

1 An toàn	4 1.1	6.5 Hộp đựng trái cây và rau quả	
Thông tin chung	4 1.2 Mục đích sử	có chức năng kiểm soát độ ẩm.....	17 6.6
dụng	4	Ngăn đựng bơ và phô mai.....	18 6.7 Giá để đồ
1.3 Hạn chế nhóm người		trên cửa.....	18 6.8 Hộp
dùng		đựng đá viên.....	18 6.9 Phụ
4 1.4 Vận chuyển an toàn.....		kiện.....	19
4 1.5 Lắp đặt an toàn	5 1.6 Sử	7 Vận hành cơ bản	19 7.1 Bật thiết
dụng an toàn	6 1.7 Thiết bị bị hư	bị	19 7.2 Hướng dẫn vận
hỏng	8	hành	19 7.3 Tắt thiết bị
2 Tránh thiệt hại tài sản	10	20 7.4 Cài đặt đơn vị nhiệt độ	20 7.5
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	10 3.1 Vứt bỏ	Cài đặt nhiệt độ	20 7.6 Khóa phím
bao bì	10 3.2 Tiết kiệm năng	(khóa an toàn trẻ em)	20
lượng	11	8 Chức năng bổ sung	20 8.1 Làm
4 Lắp đặt và kết nối	11 4.1	mát siêu tốc	20 8.2 Tự động
Phạm vi cung cấp	11	đóng lạnh siêu tốc	
4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt	12	ren	
4.3 Lắp đặt thiết bị	12 4.4	21 8.3 Đóng băng thủ công	21 8.4 Chế độ
Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu		Sabbath	22 8.5 Thông báo thay
tiên	12	đổi bộ lọc	
4.5 Kết nối thiết bị với nguồn cung cấp nước uống		22	
Kết nối thiết bị bằng điện... 12 4.6 Kết nối thiết		9 Báo động.....	
bị bằng điện... 13		22 9.1 Báo động cửa.....	
5 Làm quen với máy của bạn.....		22 9.2 Báo động nhiệt độ	23
14 5.1 Thiết		10 Home Connect	23 10.1 Ứng
bị.....		dụng Home Connect einrich-	
14 5.2 Bảng điều		điều khiển (Máy làm đá và nước).....	16
hiển	15 5.3 Các bộ phận	24 10.2 Thiết lập Home Connect	24 10.3 Bật kết
6 Thiết bị.....	17 6.1	nối với mạng WLAN gia đình (Wi-	
Kệ	17 6.2 Kệ dụng	Fi)	24
chai lọ	17 6.3 Khay đóng		
lạnh.....	17 6.4 Hộp		
đựng	17		

10.4 Kết nối với WLAN	16 Xử lý sự cố	36
Tất mạng gia đình (Wi-Fi)	16.1 Mất điện.....	41
..... 24	16.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị	
10.5 Cài đặt bản cập nhật phần mềm	ren	41
Home Con-nect		
24		
10.6 Đặt lại cài đặt Home	17 Lưu trữ và Xử lý.....	41
Connect	17.1 Tháo thiết bị ra khỏi hoạt	
..... 24	động.....	4
10.7 Chẩn đoán từ xa	17.2 Xử lý thiết bị cũ.....	42
25		
10.8 Bảo vệ dữ liệu.....	18 Dịch vụ khách hàng.....	42
25		
11 Ngăn làm mát	18.1 Số sản phẩm (E-No.),	
25	Số sản xuất (FD)	
11.1 Mẹo bảo quản	và số đếm (Z-Số).....	43
Thức ăn trong tủ lạnh ...		
25	19 Dữ liệu kỹ thuật	43
11.2 Các vùng làm mát trong ngăn mát tủ lạnh.....	19.1 Thông tin về miễn phí và	
26	Phần mềm nguồn mở.....	43
12 Ngăn đá.....	20 Tuyên bố về sự phù hợp	44
26		
12.1 Khả năng đông lạnh.....		
26		
12.2 Tận dụng hết thể tích ngăn		
đá.....		
26		
12.3 Mẹo bảo quản		
Thực phẩm trong ngăn		
đá.....		
26		
12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi		
sống		
26		
12.5 Thời hạn sử dụng của hàng đông lạnh		
ở 18 °C (0 °F).....		
27		
12.6 Phương pháp rã đông thực phẩm đông lạnh		
ruột		
27		
13 Hệ thống nước.....		
27		
13.1 Máy lọc nước.....		
27		
13.2 Máy làm đá và nước		
29		
14 Abtauen		
31		
14.1 Rã đông trong ngăn lạnh.....		
31		
14.2 Rã đông ngăn đá		
31		
15 Vệ sinh và Chăm sóc		
31		
15.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh		
cưỡi ngựa.....		
31		
15.2 Vệ sinh thiết bị.....		
32		
15.3 Vệ sinh khay hứng nước nhỏ giọt.....		
32		
15.4 Tháo rời các bộ phận thiết		
bị.....		
33		
15.5 Tháo rời các bộ phận của thiết bị		
35		

de An ninh



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung ; Đọc kỹ hướng

dẫn này.

; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Chỉ sử dụng thiết bị: để làm mát và

đông lạnh thực phẩm, để làm đá và nước

phiên bản ser.

; trong hộ gia đình riêng tư và trong không gian kín của môi trường gia đình.

; lên đến độ cao 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế người dùng Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và

những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng thiết bị an toàn và hiểu rõ những mối nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát của người lớn.

Trẻ em từ 3 tuổi đến dưới 8 tuổi được phép xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng. Không tự mình thiết bị.

1.5 Cài đặt an toàn

CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối thiết bị theo thông tin trên nhãn thiết bị.
đóng và vận hành.

Chỉ kết nối thiết bị với ổ cắm được lắp đặt đúng cách
Kết nối với nguồn điện xoay chiều bằng dây nối đất.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống lắp đặt nhà điện phải
được cài đặt đúng cách.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài,
ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của dây nguồn phải dễ dàng
tiếp cận hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận thì phải lắp đặt
thiết bị ngắt kết nối tại hệ thống điện cố định theo quy định lắp đặt.

Khi thiết lập thiết bị, hãy đảm bảo rằng cáp nguồn không bị kẹt
hoặc bị hỏng.

Lắp cách điện của cáp điện bị hỏng rất nguy hiểm.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với nguồn nhiệt.
gen

CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị đóng,

Nếu có rò rỉ trong mạch làm lạnh, hỗn hợp khí-không khí dễ cháy có thể hình thành.

Các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc trong vỏ lắp đặt
không đóng lại.

CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Sử dụng dây nguồn dài và bộ chuyển đổi không được cấp phép là rất
nguy hiểm.

Không sử dụng cáp mở rộng hoặc nhiều dải ổ cắm
quay lại.

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.

de An ninh

Nếu cáp nguồn quá ngắn và không còn

Nếu có sẵn cáp kết nối nguồn điện, hãy liên hệ với thợ điện có trình độ để điều chỉnh việc lắp đặt trong nhà.

Ổ cắm điện di động hoặc nguồn điện có thể quá nóng và gây cháy.

Ổ cắm điện di động hoặc nguồn điện

Không đặt nó ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

Chỉ sử dụng thiết bị ở không gian kín.

Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ quá cao hoặc độ ẩm quá mức.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước hoặc máy làm sạch áp suất cao để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc quần mình trong đó và chết ngạt.

Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và gây ngạt thở.

Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.

Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.



CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Hư hỏng ở mạch làm lạnh có thể khiến chất làm lạnh dễ cháy rò rỉ và phát nổ.

Đề nghị nhanh quá trình rã đông, không sử dụng bất kỳ phương pháp nào khác thiết bị cơ khí hoặc phương tiện khác ngoài những phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.

Nơi lỏng thực phẩm đông lạnh bằng vật cùn.

sen, ví dụ như cán thìa bằng gỗ.

Các sản phẩm có chứa chất dễ cháy và chất nổ, chẳng hạn như bình xịt, có thể phát nổ.

Không lưu trữ các sản phẩm có chứa khí dễ cháy hoặc chất nổ trong thiết bị.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn

ví dụ như máy sưởi hoặc máy làm đá điện.

Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào bên trong thiết bị.



CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Các vật chứa đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ.

Không bảo quản các hộp đựng đồ uống có ga trong tủ đông.

Bảo quản ở nơi an toàn.

Tổn thương mắt do rò rỉ chất làm lạnh dễ cháy
và khí độc hại.

Không làm hỏng các đường ống của mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

hư hại.

Thiết bị có thể bị đổ.

Không được bước lên hoặc dựa vào chân đế, ngăn kéo hoặc cửa.

đứng vậy.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng vì lạnh!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây bỏng lạnh.

Không bao giờ cho thức ăn đông lạnh vào miệng ngay sau khi đã được làm lạnh.
đã được lấy ra khỏi tủ đông.

Tiếp xúc lâu dài của da với thực phẩm đông lạnh, đá và bề mặt

Tránh để trong tủ đông.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Để tránh ô nhiễm thực phẩm,

Vui lòng làm theo hướng dẫn sau.

Nếu cửa mở trong thời gian dài, nhiệt độ trong các ngăn chứa thiết bị có thể tăng
lên đáng kể.

Thường xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát
nước để tiếp cận.

de An ninh

Xả sạch hệ thống nước nếu không có nước trong 5 ngày.
đàn ông đã từng.

Bảo quản thịt và cá sống trong hộp đựng phù hợp trong tủ lạnh.
Bảo quản trong tủ để không chạm hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.

Nếu tủ lạnh/tủ đông bị bỏ trống trong thời gian dài,
tắt, rửa đông, vệ sinh và để cửa mở
Để tránh hình thành nấm mốc.

Các bộ phận trong thiết bị làm bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài bằng kim loại có thể chứa nhôm
Khi thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm
các ion nhôm có thể đi vào thực phẩm.
Không sử dụng thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO - Nguy cơ điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây nguồn bị hỏng đều nguy hiểm.

Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.
Không bao giờ kéo dây nguồn để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Ngắt kết nối khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm khỏi dây nguồn.

Nếu thiết bị hoặc cáp nguồn bị hỏng,
ngay lập tức rút dây nguồn hoặc
Tắt cầu chì trong hộp cầu chì và đóng vòi nước.

Gọi dịch vụ khách hàng. Trang 42

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị
tiến hành.

Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
được phát hiện.

Nếu cáp kết nối nguồn điện hoặc cáp kết nối thiết bị
của thiết bị này bị hư hỏng, nó phải được thay thế bằng một thiết bị đặc biệt
Cáp kết nối nguồn điện hoặc cáp kết nối thiết bị đặc biệt
có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa. Để lửa và nguồn gây cháy tránh xa thiết bị.

Thông gió cho phòng. Tắt thiết bị. Trang 20 Rút phích
cắm điện hoặc tháo chốt
an toàn

Tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

Gọi dịch vụ khách hàng. Trang 42

de Tránh thiệt hại tài sản

2 Tránh thiệt hại tài sản

SỰ NGUY HIỂM!

Trọng lượng cao của thiết bị hoặc

Có thể nghiêng con lăn thiết bị

Khi di chuyển thiết bị,

Làm hỏng sàn nhà.

Thiết bị có xe đẩy tay

chuyên chở.

Khi di chuyển thiết bị

sử dụng bảo vệ sàn

và không di chuyển theo hình zíc zắc.

Khi đóng cửa thiết bị,

một khung cửa mở thiết bị

hư hại.

Không bao giờ mở khung cửa bằng tay

cái búa.

Khi khung cửa được mở,

trước khi đóng cửa thiết bị

gấp vào.

Bằng cách sử dụng thiết bị,

Nếu sử dụng để, ngăn kéo hoặc cửa làm mặt ghế

hoặc bậc thang, thiết bị có thể bị hỏng.

Không đứng trên thiết bị, để,

Ngăn kéo hoặc cửa đá hoặc

dựa vào nó.

Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao đều có thể

làm giảm chức năng của thiết bị.

Đảm bảo rằng nước

áp suất tại hệ thống cấp nước ít nhất là

200 kPa

(2 bar) và tối đa 800 kPa

(8 thanh).

Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa

quy định,

một van giảm áp phải

giữa kết nối nước uống

và bộ ống của thiết bị phải được lắp đặt.

Ống nước bị sửa đổi hoặc hư hỏng có thể gây

thiệt hại về tài sản và

gây hư hỏng cho thiết bị.

Không bao giờ làm gập ống nước,

bóp, thay đổi hoặc cắt.

Chỉ sử dụng vòi nước được cung cấp

hoặc sử dụng ống thay thế ban đầu.

Không bao giờ sử dụng vòi nước

tái sử dụng.

Không bao giờ kéo vòi nước ở

Kéo mặt sau của thiết bị.

Ô nhiễm với dầu hoặc

Mỡ có thể làm cho các bộ phận bằng nhựa và

gioăng cửa bị xốp.

Các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa

Không để dính dầu mỡ.

Các bộ phận trong thiết bị được làm bằng kim loại hoặc bằng

Quang học kim loại có thể chứa nhôm.

Trong trường hợp tiếp xúc với axit

Thức ăn làm ăn mòn nhôm và làm đổi màu.

Chỉ thực phẩm được đóng gói trong thiết bị
cửa hàng.

Nếu bạn vệ sinh thiết bị và phụ kiện trong

máy rửa chén,

chúng có thể biến dạng hoặc

mất màu.

Không bao giờ sử dụng thiết bị và phụ kiện
rửa sạch trong máy rửa chén.

3 Bảo vệ môi trường và Cứu

3.1 Vứt bỏ bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và

có thể tái chế.

Vứt bỏ từng thành phần riêng biệt theo
từng loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn.

Lựa chọn vị trí lắp đặt

Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp

bảo vệ chống lại bức xạ.

Thiết bị có kích thước lớn nhất có thể

Khoảng cách đến bộ tản nhiệt, bếp lò và các nguồn nhiệt khác: - Khoảng cách 30 mm đến thiết bị điện hoặc

Giữ bếp gas cách bếp

dầu hoặc bếp than 300 mm.

Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình

sử dụng Lưu ý: Việc sắp xếp thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Chỉ mở thiết bị trong thời gian ngắn và

đóng lại cẩn thận.

Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên trong hoặc các lỗ thông gió bên ngoài.

Vận chuyển thực phẩm đã mua vào túi giữ

lạnh và nhanh chóng đặt vào thiết bị.

Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước khi cất giữ.

của nó.

Để duy trì độ lạnh của thực phẩm đông lạnh

sử dụng, đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn mát tủ lạnh để rã đông.

Luôn chừa một khoảng trống giữa thực phẩm và tủ đông phía sau.

Hút bụi các lưới thông gió bên ngoài.

Chế độ chờ Khi không

sử dụng thiết bị, màn hình sẽ tự động chuyển sang chế độ chờ.

Ở chế độ chờ, tùy chọn lấy đá và nước sẽ hiển thị ở độ sáng thấp hơn.

Lưu ý i Khi

bật chế độ làm mát siêu tốc, đèn "siêu tốc" (ngăn làm mát) sẽ sáng.

Khi bật chế độ đông lạnh nhanh, đèn "siêu" (ngăn đông) sẽ sáng.

Ngay khi bạn vận hành màn hình, nhấn nút tháo hoặc mở cửa, chế độ chờ sẽ bị vô hiệu hóa.

4 Thiết lập và Kết nối

4.1 Phạm vi giao hàng Sau

Khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không và đảm bảo việc giao hàng đã hoàn tất.

Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi trang 42.

Việc giao hàng bao gồm:

Thiết bị đặt trên sàn

Thiết bị và phụ kiện1

Vật liệu lắp đặt

i Hướng dẫn lắp ráp

i Hướng dẫn sử dụng

i Danh bạ dịch vụ khách hàng

i Garantiebeilage2

Nhãn năng lượng

Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

² Không phải ở tất cả các quốc gia

de Thiết lập và kết nối

Thông tin về Home Connect

4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt

 CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ!
Nếu thiết bị được cài đặt trong một nhỏ
Phòng có thể phòng trường hợp rò rỉ
của mạch làm lạnh dễ cháy
Hỗn hợp khí-không khí được hình thành.
Chỉ lắp đặt thiết bị trong phòng có thể
tích tối thiểu 1 m³ cho 8 g chất làm lạnh

Lượng chất làm lạnh
nằm trên tấm đánh giá. "Thiết bị",
Hình T  g 15 ,

Trọng lượng của thiết bị có thể thay đổi
tùy thuộc vào mô hình ex nhà máy lên đến 155 kg
là.
Để chịu được trọng lượng của thiết bị, bề mặt
phải đủ ổn định.

Nhiệt độ phòng cho phép

Nhiệt độ phòng cho phép phụ thuộc vào
phụ thuộc vào loại khí hậu của thiết bị.
Lớp khí hậu được hiển thị trên bảng đánh giá.
"Thiết bị", Hình T  15 ,

Lớp khí hậu-	Nhiệt độ phòng cho phép
với	
SN	10 °C.32 °C
N	16 °C.32 °C
ST	16 °C.38 °C
T	16 °C.43 °C

Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường
ở nhiệt độ phòng cho phép.

Nếu bạn có một thiết bị thuộc loại khí hậu
SN ở nhiệt độ phòng lạnh hơn
vận hành, hư hỏng

trên thiết bị ở nhiệt độ phòng lên đến 5 °C.

Thiết lập trên và dưới và
cạnh nhau

Nếu bạn có 2 tủ lạnh chồng lên nhau
hoặc đặt cạnh nhau, bạn phải duy trì khoảng
cách ít nhất 150 mm giữa các thiết bị. Đối
với một số thiết bị được chọn,

Lắp đặt không có khoảng cách tối thiểu
có thể. Hãy hỏi đại lý chuyên nghiệp
hoặc người lập kế hoạch nhà bếp.

4.3 Cài đặt thiết bị

Lắp đặt thiết bị theo hướng dẫn kèm theo
Lắp ráp theo hướng dẫn.

4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng
đầu tiên

1. Tài liệu thông tin có thể được tìm thấy
đàn ông.
2. Màng bảo vệ và vận chuyển
các biện pháp bảo vệ, ví dụ như dải keo dính và
Tháo bỏ bìa cứng.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên
Trang 32

4.5 Kết nối thiết bị với nguồn nước uống
Kết nối kết nối nước

Yêu cầu
Một van góc nằm ở đầu vào nước
cuối cùng đã được cài đặt và đang sau
Có thể cài đặt thiết bị một cách tự do.
Đã kiểm tra kết nối nước
và có chất lượng nước uống.

1. Rửa sạch kết nối nước uống cho đến khi
không còn cặn bẩn hoặc độ đục trong

Có chứa nước uống.

Đối với tiền gửi cố định
hoặc độ đục trong nước uống
lắp đặt hệ thống lọc nước bên ngoài.

2. Kết nối nguồn cung cấp nước uống theo
Lắp đặt theo hướng dẫn lắp ráp kèm theo.

4.6 Kết nối thiết bị bằng điện

1. Cắm phích cắm của dây nguồn thiết bị lạnh
vào thiết bị.

2. Rút dây nguồn ra khỏi
kết nối cáp của thiết bị vào một
ổ cắm điện gần thiết bị
đặt.

Dữ liệu kết nối của thiết bị
có trên bảng tên.

"Thiết bị", Hình  , Trang 15

Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa
kiểm tra.

- a Bảng điều khiển hiển thị hình ảnh động và
bị khóa.

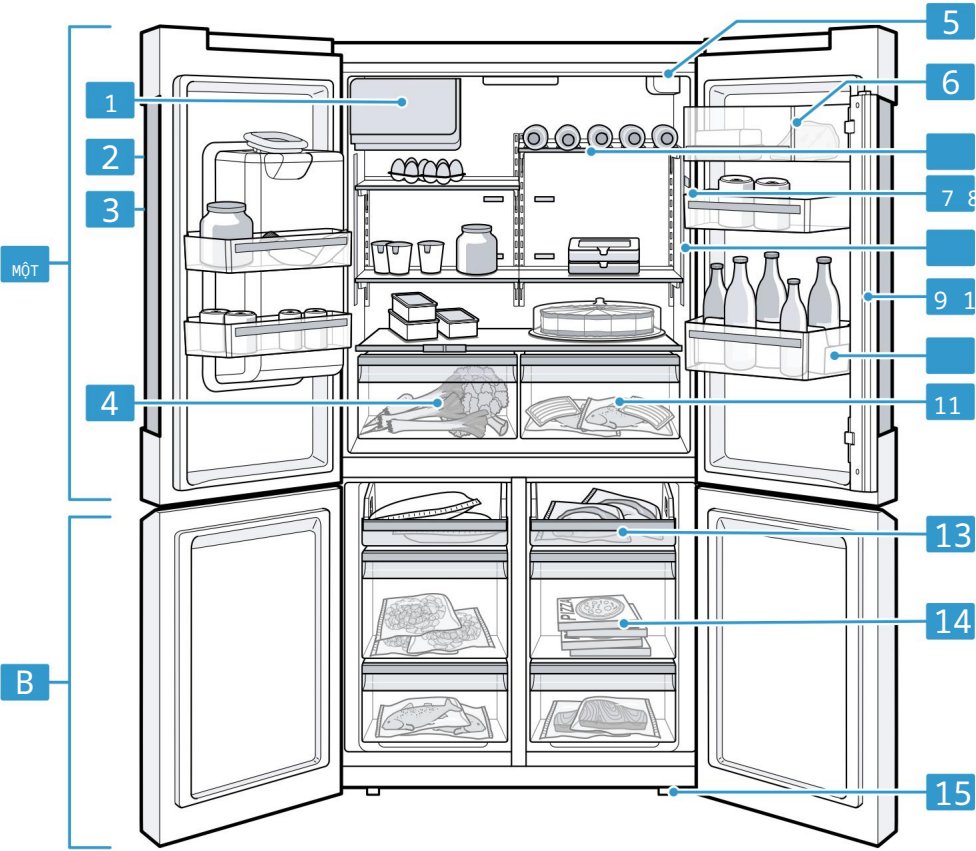
- a Thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng khi
hoạt hình đã hoàn thành và
Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ sáng lên.

de Làm quen với nhau

5 Làm quen với nhau

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị.



1

Ngăn làm mát

Trang 25

B

Ngăn đông

Trang 26

1

Khay đựng đá viên

2

Bảng điều khiển

Trang 15

3

Máy làm đá và nước

Trang 29

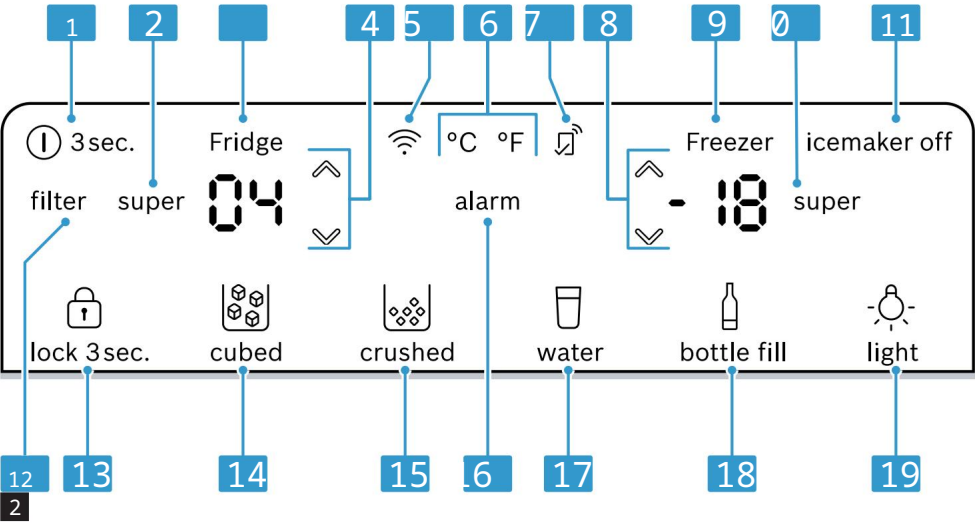
4	hộp đựng trái cây và rau quả có kiểm soát độ ẩm	Trang 17
5	Máy lọc nước	Trang 27
6	Ngăn đựng bơ và phô mai	Trang 18
7	Giá để chai	Trang 17
8	Chiếu sáng	
9	Loại tấm	Trang 43
10	Khung cửa có lớp chống ngưng tụ	Trang 10

11	Giá để chai lớn ở cửa	Trang 18
12	Thùng chứa	Trang 17
13	Khay đông lạnh	Trang 17
14	Hộp đựng thực phẩm đông lạnh	Trang 34
Đề vít		

Lưu ý: Có thể có sự khác biệt giữa thiết bị của bạn và hình ảnh về tính năng và kích thước.

5.2 Bảng điều khiển

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để thiết lập mọi chức năng của thiết bị và lấy thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị.



1	Ⓢ 3 giây. Bật hoặc tắt thiết bị siêu (ngăn làm mát) bật hoặc tắt chế độ làm mát siêu tốc.
3	Hiển thị nhiệt độ cài đặt của ngăn tủ lạnh theo °F hoặc °C.

4	✓/✗ (Ngăn lạnh) cài đặt nhiệt độ của ngăn lạnh.
5	Wi-Fi Bật hoặc tắt kết nối với mạng Wi-Fi tại nhà.
6	°C/°F thay đổi đơn vị nhiệt độ.

de Làm quen với nhau

- 7

 Đèn sẽ sáng khi cài đặt tùy chỉnh được thiết lập thông qua ứng dụng Home Connect. Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin trong ứng dụng Home Connect.
- 8

 (Ngăn đá) cài đặt nhiệt độ của ngăn đá. công tắc siêu (Ngăn đá)
- Bật hoặc tắt chế độ đóng băng siêu tốc.
- 11

tắt đá bật hoặc tắt chức năng sản xuất đá viên. đèn lọc sáng khi
- cần

thay bộ lọc. khóa 3 giây. bật
-  Khóa hoặc vô hiệu hóa các nút trên bảng điều khiển.
- "viên đá"

 bắt đầu phân phối đá viên. "viên đá nghiền"
- bắt đầu

 phân phối đá vụn.
- 16

công tắc báo động trên âm báo cảnh báo ra khỏi.
- 17

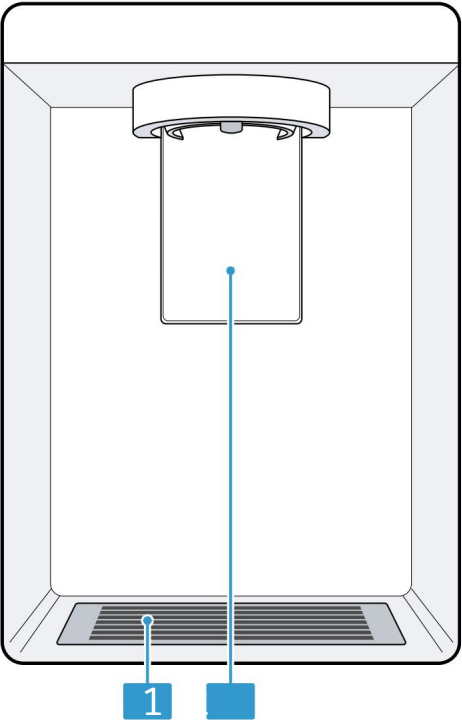
nước bắt đầu phân phối nước. chai thiết
- lập

phân phối đến một lượng nước xác định. đèn bật sáng liên tục của máy làm đá
- và nước

 hoặc
- ra khỏi.

5.3 Các bộ phận điều khiển (máy làm đá và nước)

Ở đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của máy làm đá và nước.



- 3
- 1

Lưới nhỏ giọt

Trang 32
- 2

nút tháo rời

6 Thiết bị

Các tính năng của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Nộp hồ sơ

SỰ NGUY HIỂM!

Các móc của kệ có thể

Nếu treo nghiêng, mặt sau của ngăn tủ lạnh có thể bị trầy xước.

Đảm bảo rằng khay nằm ngang và các móc được gắn kết hoàn toàn.

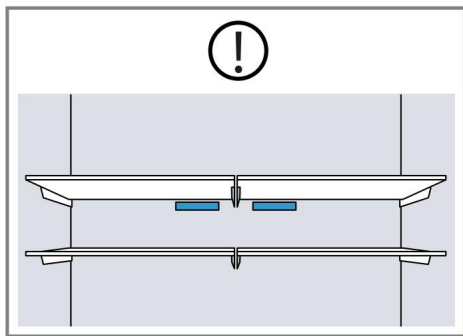
Để thay đổi dung lượng lưu trữ theo nhu cầu, bạn có thể tháo bộ lưu trữ ra và đặt ở nơi khác

"Tháo

khay", trang 33

Để ý

Để tránh làm cản trở sự lưu thông không khí, không được che các lỗ thông gió bên trong.



6.2 Giá để chai

Lưu trữ chai an toàn trên

Giá để chai.

Để điều chỉnh giá để chai theo yêu cầu

Để thay đổi giá để chai, bạn có thể tháo giá để chai ra và lắp lại vào nơi khác.

"Tháo giá", trang 33

6.3 Khay đông lạnh

Trên khay đông lạnh bạn có thể

một lượng nhỏ thức ăn nhanh chóng

Đông lạnh hoàn toàn, ví dụ như quả

mọng, miếng trái cây, rau thơm và rau.

Đặt đều thực phẩm đông lạnh lên trên

Khay đông lạnh và để trong khoảng 10 đến

Đông lạnh trong 12 giờ. Sau đó cho vào túi đông lạnh.

hoặc chuyển vào hộp đựng đông lạnh.

6.4 Hộp đựng

Trong bể chứa, thấp hơn

Nhiệt độ cao hơn nhiệt độ trong ngăn mát

tủ lạnh. Nhiệt độ dưới 0 °C (32 °F) có thể xảy ra tạm thời.

Để tránh nhiệt độ gần 0 °C (32 °F)

trong thùng chứa,

Nhiệt độ ngăn tủ lạnh đến 2 °C (34 °F)

Trang 20

Tận dụng nhiệt độ thấp hơn

trong hộp đựng để bảo quản thực phẩm dễ hỏng, ví dụ:

Cá, thịt và xúc xích.

6.5 Hộp đựng trái cây và rau quả có

bộ điều chỉnh độ ẩm

Bảo quản trái cây và rau quả tươi chưa đóng gói trong hộp đựng trái cây và rau quả.

Trái cây và rau củ thái lát

được che phủ hoặc đóng gói kín khí

cửa hàng.

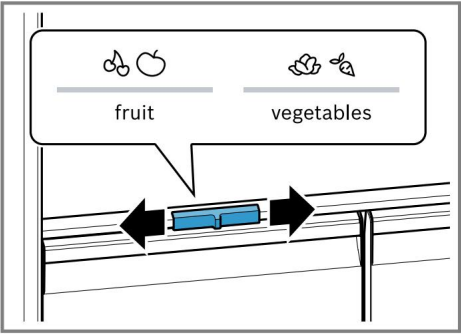
Sử dụng bộ điều chỉnh độ ẩm và một miếng đệm đặc biệt, bạn có thể

Điều chỉnh độ ẩm trong hộp đựng trái cây và rau quả. Điều này cho phép bạn bảo quản trái cây và rau quả tươi ngon.

Lưu trữ lâu gấp đôi

với phương pháp lưu trữ thông thường.

de Thiết bị



Độ ẩm trong trái cây và
Hộp đựng rau theo loại và số lượng
thực phẩm cần được lưu trữ
bằng cách di chuyển
Điều chỉnh bộ điều khiển độ ẩm:
Độ ẩm thấp Tại
chủ yếu là lưu trữ
Trái cây, tải hỗn hợp hoặc cao
Đang tải.
Độ ẩm cao khi bảo quản chủ yếu là rau
hoặc tải thấp.

Tùy thuộc vào số lượng lưu trữ và hàng hóa
Có thể xuất hiện hiện tượng ngưng tụ trong
hộp đựng trái cây và rau quả.
Loại bỏ hơi nước ngưng tụ bằng vải khô và

độ ẩm thấp trên
Điều chỉnh độ ẩm.
Để giữ được chất lượng và hương vị, hãy bảo quản
trái cây và rau quả nhạy cảm với lạnh bên
ngoài thiết bị ở nhiệt độ

từ khoảng 8 °C (46 °F) đến 12 °C
(54 °F), ví dụ như dưa, chuối, trái
cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh,
ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.6 Ngăn đựng bơ và phô mai

Bảo quản bơ và phô mai cứng trong
Ngăn đựng bơ và phô mai.

6.7 Giá để đồ trên cửa

Để điều chỉnh giá đỡ cửa theo yêu cầu
thay đổi, bạn có thể tháo giá đỡ cửa và đặt ở
nơi khác
lắp lại. "Tháo giá
đỡ cửa",
Trang 33

6.8 Hộp đựng đá viên

Nếu máy làm đá và nước
được bật, sản lượng đá viên sẽ tự động được
lưu trữ trong hộp đựng đá viên.

 CẢNH BÁO
Nguy cơ chấn thương!
Khi đưa tay vào lỗ lấy đá của hộp đựng đá viên,

Có thể xảy ra vết cắt.
Không bao giờ đưa tay vào lỗ mở của bình đựng thuốc
Lấy khay đựng đá viên.

 CẢNH BÁO
Nguy cơ bị bỏng vì lạnh!
Tiếp xúc với đá viên và lạnh
Bề mặt có thể gây bỏng
do lạnh gây ra.
Tránh để da tiếp xúc lâu với đá viên và bề
mặt trong hộp đựng đá viên.

SỰ NGUY HIỂM!
Máy làm đá và nước có thể
bằng cách lưu trữ trong hộp đựng đá viên
Thức ăn hoặc đồ vật bị chặn hoặc hư hỏng.

Không bao giờ cất thực phẩm hoặc đồ
vật vào khay đựng đá.
Không bao giờ sử dụng đá viên được sản xuất bên ngoài trong
Cất khay đựng đá viên.

Hoạt động cơ bản của

Mẹo

Lấy trực tiếp số lượng lớn đá viên ra khỏi
hộp đựng đá viên hoặc cất chúng trên

khay đông lạnh. Trang 34

Kéo hộp đựng đá viên ra

bằng cả hai tay, như một
khay đựng đá viên đầy rất nặng.

6.9 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng.

được thiết kế riêng cho thiết bị của bạn.

Các phụ kiện dành cho thiết bị của bạn tùy thuộc

vào từng mẫu máy.

Khay đựng trứng

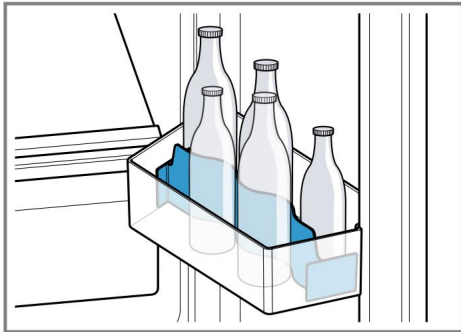
Bảo quản trứng an toàn trên khay đựng
trứng.

giá đựng chai

Giá đỡ chai ngăn ngừa

Chai khi mở và đóng

ngiêng cửa thiết bị.



7 điều cơ bản Hoạt động

7.1 Bật thiết bị

1. Kết nối thiết bị bằng điện.

Trang 13

Lưu ý: Nếu thiết bị trước đó đã
tắt thông qua bảng điều khiển
đã được nhấn trong 3 giây.

a Bảng điều khiển hiển thị hình ảnh động và
bị khóa.

a Thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng khi
hoạt hình đã hoàn thành và

Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ sáng lên.

a Thiết bị bắt đầu nguội.

a Âm thanh cảnh báo vang lên, màn hình
hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) và "báo động"
nhấp nháy vì ngăn đá vẫn còn
quá ấm.

2. Tắt âm báo cảnh báo
mười.

"Cảnh báo" sẽ vang lên ngay khi nhiệt độ đạt
đến mức cài đặt.

3. Đặt nhiệt độ mong muốn. Trang 20

7.2 Lưu ý về hoạt động

Khi bạn bật thiết bị

có, nó mất đến vài

Phải mất nhiều giờ mới đạt được nhiệt độ
cài đặt.

Không cho thức ăn vào trước
nhiệt độ cài đặt đã đạt được.

Các bức tường phía trước và bên hông của vỏ
máy đôi khi được làm nóng nhẹ. Điều này
ngăn ngừa

Sự ngưng tụ.

Khi bạn đóng cửa lại,

áp suất âm có thể xảy ra. Cửa

khó mở lại. Đợi một lát cho đến khi

áp suất âm được cân bằng.

Nhiệt độ trong thiết bị thay đổi
theo các điều kiện sau:

- Tần suất mở thiết bị
- Đang tải số lượng
- Nhiệt độ của sản phẩm mới bảo quản
Hàng tạp hóa
- Nhiệt độ môi trường
- Ánh sáng mặt trời trực tiếp

các chức năng bổ sung

7.3 Tắt thiết bị

- Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
-  **1** giây. Giữ trong 3 giây mười.

7.4 Cài đặt đơn vị nhiệt độ

Bạn có thể chọn giữa đơn vị nhiệt độ °C và °F.

- Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
- Nhấn °C/°F.

7.5 Cài đặt nhiệt độ

Đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh

- Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
- Nhấn /  (ngăn tủ lạnh) thường xuyên cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn lạnh) hiển thị nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ được khuyến nghị trong

Ngăn tủ lạnh có nhiệt độ là 4 °C (39 °F).

Đặt nhiệt độ tủ đông

- Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
 - Thường xuyên như  (ngăn đông) cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) hiển thị nhiệt độ mong muốn. Hiển thị cài đặt nhiệt độ.
- Nhiệt độ tủ đông được khuyến nghị là 18 °C (0 °F).

7.6 Khóa phím (khóa trẻ em)

Khóa chìa khóa ngăn chặn thiết bị được vận hành theo cách không mong muốn hoặc không đúng cách.

Bật khóa chìa khóa

- Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần dưới cùng của bảng điều khiển.
 -  **1** giây trong 3 giây nhấn.
- Đèn báo "khóa 3 giây" sẽ sáng lên.

Tắt khóa phím

-  **1** giây trong 3 giây nhấn.
- "Khóa 3 giây" sẽ biến mất.

8 chức năng bổ sung

Tìm hiểu xem thiết bị của bạn có những chức năng bổ sung nào có thể điều chỉnh được.

8.1 Làm mát siêu tốc

Với chế độ làm mát siêu tốc, ngăn làm mát sẽ làm mát ở mức lạnh nhất có thể.

Bật chế độ làm mát siêu tốc trước

Lưu trữ số lượng lớn thực phẩm trong ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Khi bật chế độ Siêu làm mát, nó có thể làm tăng nhiệt độ có tiếng động phát ra.

Bật chế độ làm mát siêu tốc

- Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
 - Nhấn nút siêu (ngăn tủ lạnh).
- Đèn "siêu" (ngăn tủ lạnh) sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng 36 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
2. Nhấn nút siêu.
 - a Nhiệt độ đã cài đặt trước đó được hiển thị.

8.2 Tự động đông lạnh

Với chức năng siêu đông tự động làm mát ngăn đá lạnh hơn đáng kể hơn trong hoạt động bình thường. Điều này gây ra thức ăn chín nhanh hơn.

Siêu đông lạnh tự động bật khi bạn đặt thực phẩm tươi bắt đầu từ bên trái vào hộp đựng thực phẩm đông lạnh thấp nhất.

Siêu đông lạnh tự động là được kích hoạt tại nhà máy. Bạn có thể tắt chức năng đông lạnh tự động ren.

Khi bật chức năng đông lạnh tự động, đèn "super" (ngăn đông) sẽ sáng và có thể phát ra tiếng ồn lớn hơn.

Thiết bị sẽ tắt sau tự động đông lạnh siêu tốc trên hoạt động bình thường.

Tự động đông lạnh siêu tốc kích hoạt

1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
2. Nhấn và giữ nút siêu (ngăn làm mát) trong 5 giây.
 - a Khi hai tín hiệu âm thanh vang lên, chế độ siêu đông tự động sẽ được kích hoạt.

Tự động đông lạnh siêu tốc vô hiệu hóa

1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
2. Nhấn và giữ nút siêu (ngăn làm mát) trong 5 giây.
 - a Nếu có 3 tín hiệu âm thanh phát ra, chế độ siêu đông tự động sẽ bị vô hiệu hóa.

Tự động đông lạnh siêu tốc Hủy bỏ

1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
2. Nhấn nút siêu (ngăn đông).
 - a Nhiệt độ đã cài đặt trước đó được hiển thị.

8.3 Đông lạnh thủ công ren

Với chức năng siêu đông, ngăn đá sẽ làm lạnh ở mức lạnh nhất có thể.

Bật Super Freeze 1 để

2 giờ trước khi lưu trữ

Cho lượng thực phẩm từ 2 kg trở lên vào ngăn đông.

Sử dụng siêu đông lạnh để

Để tăng tốc độ sản xuất đá viên.

Để tối đa hóa khả năng đông lạnh, hãy sử dụng Super Freeze. "Yêu cầu về khả năng đông lạnh", trang 26

Lưu ý: Khi bật Super Freeze, nó có thể làm tăng có tiếng động phát ra.

Đông lạnh thủ công bật lên

1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.

bảo động

- 2. Nhấn nút siêu (ngăn đông).
- "siêu" (ngăn đông) sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng 54 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Động lạnh thủ công tắt

- 1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
- 2. Nhấn nút siêu (ngăn đông).
- a Nhiệt độ đã cài đặt trước đó được hiển thị.

8.4 Chế độ ngày Sa-bát

Để bạn có thể sử dụng thiết bị vào ngày Sa-bát Chế độ Sabbath sẽ tắt tất cả các chức năng không thực sự cần thiết.

- Trong chế độ ngày Sa-bát, các chức năng sau đây bị tắt:
- Làm mát siêu tốc
 - ị Tự động đông lạnh và đông lạnh thủ công
 - Bảo thức
 - ị Phân phối nước
 - Sản xuất đá viên và phân phối đá viên
 - ị Chiếu sáng nội thất
 - Tín hiệu âm thanh
 - ị Tín nhắn trong bảng điều khiển

Lưu ý: Trong chế độ ngày Sa-bát, đèn sẽ chuyển đổi của bảng điều khiển. Đèn Super (ngăn đông) sáng với độ sáng giảm.

Bật chế độ ngày Sa-bát

- 1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
- 2. siêu (ngăn đông) 15 giây
- Giữ cho đến khi có tín hiệu âm thanh phát ra.
- "siêu" (ngăn đông) sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng 80 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

- 1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
- 2. siêu (ngăn đông) 15 giây
- Giữ cho đến khi có tín hiệu âm thanh phát ra.

8.5 Thông báo thay đổi bộ lọc

Thông báo thay đổi bộ lọc được kích hoạt sau mỗi 6 tháng.

"bộ lọc" sáng lên.

Lưu ý: Nếu lượng nước tiêu thụ tăng, thông báo thay bộ lọc sẽ được kích hoạt sớm hơn.

Thông báo thay đổi bộ lọc tắt

- 1. Thay bộ lọc nước.
- Không cần phải thay thế nắp bypass.
- 2. Nhấn bộ lọc.
- một "bộ lọc" sẽ tắt.
- a Trạng thái thay đổi bộ lọc được đặt lại.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa thiết bị được mở trong thời gian dài hơn chuông báo động cửa bật lên.

Một âm thanh cảnh báo vang lên, đèn "báo động" nhấp nháy và nhiệt độ cài đặt của ngăn bị ảnh hưởng sẽ nhấp nháy.

Tắt báo động cửa

- Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn báo động.
- a Âm báo cảnh báo đã tắt.

9.2 Báo động nhiệt độ

Nếu tủ đông quá ấm,
báo động nhiệt độ bật
Một.

Một âm thanh cảnh báo vang lên, đèn "báo động" nhấp nháy và nhiệt độ cài đặt của ngăn bị ảnh hưởng sẽ nhấp nháy.



THẬN TRỌNG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Khi rã đông, vi khuẩn có thể

nhân lên và thực phẩm đông lạnh có thể
chịu hư.

Thực phẩm đông lạnh đã rã đông một phần hoặc đã rã đông
Không đông lạnh lại.

Không đông lạnh lại cho đến khi nấu hoặc
chiên xong.

Thời gian lưu trữ tối đa không phải là
tận dụng nó một cách triệt để.

Báo động nhiệt độ có thể được
trong các trường hợp sau:

Thiết bị được đưa vào hoạt động
đàn ông.

Chỉ lưu trữ thực phẩm khi
nhiệt độ cài đặt đã đạt được.

Một lượng lớn thực phẩm tươi được ngâm chua.

Trước khi lưu trữ số lượng lớn
Bật chế độ đông lạnh thực phẩm.

Cửa tủ đông đã mở quá lâu.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã được bật hay chưa
đã tan băng.

Tắt báo động nhiệt độ

Nhấn báo động.

a Âm báo cảnh báo đã tắt.

a Màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn
đông) hiển thị ngắn gọn nhiệt độ cao
nhất có thể đạt được trong ngăn đông.

Sau đó,
Hiển thị nhiệt độ (ngăn đông)
nhiệt độ đã đặt lại.

a Từ thời điểm này trở đi,
nhiệt độ ẩm nhất được xác định lại
và đã lưu.

"Báo thức" sẽ sáng lên cho đến khi
đạt được nhiệt độ cài đặt một lần nữa.

10 Kết nối tại nhà

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng. Kết
nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để

sử dụng các chức năng thông qua
để sử dụng ứng dụng Home Connect.
Các dịch vụ Home Connect không phải là
có sẵn ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức
năng Home Connect

phụ thuộc vào tình trạng sẵn có
các dịch vụ Home Connect trong
Quốc gia. Thông tin có thể được tìm thấy
tại: www.home-connect.com.

Để sử dụng Home Connect, trước tiên hãy
thiết lập kết nối với mạng WLAN gia đình

(Wi-Fi) và ứng dụng Home Connect
Một.

Sau khi bật thiết bị

Chờ ít nhất 2 phút cho đến khi
quá trình khởi tạo thiết bị nội bộ hoàn
tất. Chỉ khi đó
Trang chủ Kết nối ein.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn
trong suốt quá trình đăng ký. Làm theo
hướng dẫn trong
ứng dụng Home Connect để thực hiện cài đặt.

Mẹo

Vui lòng tham khảo tài liệu đi kèm với Home
Connect.

; Xin vui lòng cũng lưu ý thông tin trong
Ứng dụng der Home Connect.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

de Home Connect

Ghi chú

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn

cách thức của hướng dẫn này
và đảm bảo rằng những điều này
được tuân thủ ngay cả khi
nếu bạn sử dụng thiết bị thông qua
Sử dụng ứng dụng Home Connect.

"Bảo mật", trang 4

Hoạt động của thiết bị luôn được ưu tiên.

Trong thời gian này,
Không thể vận hành thông qua ứng dụng
Home Con-nect.

10.1 Ứng dụng Home Connect phong phú

1. Ứng dụng Home Connect trên
thiết bị di động.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect
và thiết lập quyền truy cập cho Home
Con-nect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn
trong suốt quá trình đăng ký.

10.2 Thiết lập Home Connect

Yêu cầu

Ứng dụng Home Connect đang bật
thiết lập trên thiết bị di động.

Thiết bị có một

Thu sóng mạng WLAN gia đình (Wi-Fi).

1. Mở ứng dụng Home Connect và
quét mã QR sau.



2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng
Home Con-nect.

10.3 Kết nối với mạng Wi-Fi tại nhà của bạn bật lên



nhấn.

10.4 Kết nối với mạng Wi-Fi tại nhà của bạn tắt



nhấn.

10.5 Cập nhật phần mềm cài đặt Home Con-nect ren

Lưu ý: Nếu bạn cập nhật của
Phần mềm Home Connect có sẵn
một thông báo xuất hiện trong
Ứng dụng Home Connect.

Để cập nhật Home Con-
phần mềm nect để cài đặt
Làm theo hướng dẫn trong ứng
dụng Home Con-nect.

- a Trong quá trình cài đặt,
Bảng điều khiển bị khóa một phần.

10.6 Đặt lại cài đặt Home Connect

Nếu có vấn đề kết nối
thiết bị của bạn với mạng Wi-Fi tại nhà
hoặc bạn
Nếu bạn muốn đăng ký thiết bị của mình trong
một mạng Wi-Fi gia đình khác,
bạn có thể thiết lập lại cài đặt Home Connect.



Giữ trong 6 giây,
cho đến khi đèn nhấp nháy.

- a Cài đặt Home Connect
được thiết lập lại.

10.7 Chẩn đoán từ xa

Có thể liên hệ với dịch vụ khách hàng qua

Truy cập thiết bị của bạn từ xa,

Nếu bạn liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng với yêu cầu tương ứng

liên hệ thiết bị của bạn với

Máy chủ Home Connect đã được kết nối

và chẩn đoán từ xa trong nước,

nơi bạn sử dụng thiết bị.

Mẹo: Thông tin thêm và

Thông tin về tính khả dụng của chẩn đoán từ xa ở quốc gia của bạn có thể được tìm thấy trong Khu vực dịch vụ/hỗ trợ của địa phương

Trang web: www.home-connect.com.

10.8 Bảo vệ dữ liệu

Xin lưu ý thông tin bảo vệ dữ liệu.

Khi bạn kết nối

thiết bị có kết nối Internet

mạng gia đình được kết nối

Thiết bị của bạn truyền thông tin sau

Các loại dữ liệu cho

Máy chủ Home Connect

(Đăng ký ban đầu):

• Mã định danh thiết bị duy nhất (bao gồm các khóa thiết bị và

địa chỉ MAC của thiết bị đã cài đặt

Mô-đun giao tiếp Wi-Fi).

• Chứng chỉ bảo mật của mô-đun truyền thông Wi-

Fi (để bảo mật công nghệ thông tin của

Sự liên quan).

Phiên bản phần mềm hiện tại và

Phiên bản phần cứng của thiết bị gia dụng của bạn.

Trạng thái của bất kỳ lần khôi phục cài đặt

gốc nào trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này chuẩn bị

Việc sử dụng các chức năng của Home Connect chỉ được yêu cầu tại thời điểm bạn

muốn sử dụng chức năng Home Connect lần đầu tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng

Chỉ các chức năng của Home Connect

kết hợp với Home Connect

Có thể sử dụng ứng dụng. Thông tin về

Bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy trong

Ứng dụng Home Connect.

11 Ngăn làm mát

Trong tủ lạnh bạn có thể bảo quản thịt, Xúc xích, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, bữa ăn chế biến sẵn và đồ nướng giữ.

Nhiệt độ là 2 °C (46 °F)

Có thể điều chỉnh lên đến 8 °C (36 °F).

Với kho lạnh bạn có thể cũng như thực phẩm dễ hỏng

lưu trữ ngắn hạn đến trung hạn. Càng sâu nhiệt độ đã chọn,

thức ăn ở lại lâu hơn

tươi.

11.1 Mẹo bảo quản

Thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Chỉ bảo quản thực phẩm tươi và không bị hư hỏng.

Thực phẩm được đóng gói kín khí

hoặc cửa hàng được che phủ.

Để không làm cản trở sự lưu thông không khí và

ngăn ngừa đóng băng

của thực phẩm,

Không đặt thực phẩm trước các lỗ thông gió

bên trong hoặc tiếp xúc trực tiếp với thành sau

địa điểm.

Chỉ đồ ăn và đồ uống nóng

để nguội.

• Nhà sản xuất chỉ định

Ngày tốt nhất trước hoặc

Lưu ý ngày hết hạn sử dụng.

ngăn đá

11.2 Các vùng làm mát trong ngăn lạnh

Do sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh các vùng lạnh khác nhau được tạo ra với.

Vùng lạnh nhất

Vùng lạnh nhất nằm ở thùng chứa.

Mẹo: Bảo quản đồ dễ hỏng
Thức ăn ở vùng lạnh nhất,
ví dụ như cá, xúc xích và thịt.

Vùng ấm nhất

Vùng ấm nhất là ở cửa
ở trên cùng.

Mẹo: Bảo quản thực phẩm không nhạy cảm ở nơi
ấm nhất,
ví dụ như phô mai cứng và bơ. Phô mai có thể
do đó phát triển thêm hương thơm của nó,
Bơ vẫn có thể phết được.

12 ngăn đá

Trong ngăn đá bạn có thể bảo quản thực phẩm
đông lạnh, đông lạnh thực phẩm
và làm đá viên.

Nhiệt độ từ 16 °C (3 °F)
có thể điều chỉnh xuống đến 24 °C (11 °F).
Bảo quản thực phẩm lâu dài phải ở nhiệt
độ 18 °C (0 °F)
hoặc bên dưới.

Bằng cách đóng băng,
bạn lưu trữ thực phẩm dễ hỏng trong thời
gian dài. Nhiệt độ thấp
làm chậm hoặc ngăn chặn sự hư hỏng.

12.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đóng băng cho biết
Lượng thức ăn trong bao nhiêu
giờ cho đến khi đông cứng đến tận lõi
có thể.

Thông tin về khả năng đông lạnh có thể được
tìm thấy trên bảng đánh giá. "Thiết bị",
Hình  15,

Yêu cầu đối với

Khả năng đóng băng

Đặt thức ăn lên

Đặt vào khay đông lạnh.

12.2 Thể tích ngăn đá đầy

sử dụng liên tục

Tìm hiểu cách để đạt được mức tối đa
Lượng thực phẩm đông lạnh trong ngăn đá
chứa.

1. Lấy hết các phụ kiện ra khỏi ngăn đá.
Trang 33
2. Đặt thức ăn trực tiếp lên
Xếp chồng sản ngăn đá.

12.3 Mẹo bảo quản

Thức ăn trong tủ đông

Thực phẩm được đóng gói kín khi
cửa hàng.

Không đông lạnh thực phẩm

với thực phẩm đông lạnh trong
Mang lại sự tiếp xúc.

Trải thức ăn trên một diện tích lớn
Phân phối vào khay đông lạnh và hộp đựng
đông lạnh.

Để đảm bảo không khí có thể lưu thông tự do
trong thiết bị, hãy đẩy hộp đựng thực phẩm
đông lạnh vào sâu nhất có thể.

12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi sống

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi và không bị hư
hỏng.

Đông lạnh thực phẩm theo từng phần
ren.

Thực phẩm chế biến sẵn phù hợp hơn thực phẩm
sống.

Rửa sạch, thái nhỏ và chần rau trước khi đông lạnh.

Rửa sạch trái cây trước khi đông lạnh,
bỏ lõi và bóc vỏ nếu cần thiết,
Nếu cần, thêm đường hoặc dung dịch axit
ascorbic.

Thực phẩm thích hợp để đông lạnh bao gồm các
loại bánh nướng, cá
và hải sản, thịt, trò chơi
và gia cầm, trứng không vỏ,
Phô mai, bơ, sữa đông, đồ ăn chế
biến sẵn và thức ăn thừa.

Các loại thực phẩm không thích hợp để đông
lạnh bao gồm salad lá,
Củ cải, trứng có vỏ, nho, táo và lê sống,
sữa chua, kem chua, kem tươi

và sốt mayonnaise.

Đóng gói hàng đông lạnh

Vật liệu đóng gói phù hợp và
Loại bao bì phù hợp giúp bảo quản chất lượng sản
phẩm một cách đáng kể
và tránh bị bỏng lạnh.

- 1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
- 2. Đẩy hết không khí ra ngoài.
- 3. Niêm phong bao bì kín khí để thực phẩm không

Đừng mất hương vị hoặc
khô héo.

- 4. Bao bì chứa sản phẩm
và dán nhãn ghi ngày đông lạnh.

**12.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm
đông lạnh ở 18 °C (0 °F)**

Hàng tạp hóa	Thời gian lưu trữ
Cá, xúc xích, các món ăn chế biến sẵn, đồ nướng	lên đến 6 tháng
gia cầm, thịt	lên đến 8 tháng
rau, trái cây	lên đến 12 tháng

Lịch từ đông in
chỉ ra thời gian lưu trữ tối đa tính bằng tháng
ở nhiệt độ liên tục là 18 °C (0 °F).

**12.6 Phương pháp rã đông thực phẩm
đông lạnh**



THẬN TRỌNG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Khi rã đông, vi khuẩn có thể
nhân lên và thực phẩm đông lạnh có thể
chiều hư.

Thực phẩm đông lạnh đã rã đông một phần hoặc đã rã đông
Không đông lạnh lại.

Không đông lạnh lại cho đến khi nấu hoặc
chiên xong.

Thời gian lưu trữ tối đa không phải là
tận dụng nó một cách triệt để.

Sản phẩm động vật trong tủ lạnh
rã đông, ví dụ như cá, thịt, pho mát
và sữa đông.

Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng.

Chuẩn bị thức ăn để dùng ngay bằng lò vi
sóng, lò nướng hoặc trên bếp.

13 Hệ thống nước

Thiết bị của bạn có chứa các bộ phận dẫn nước.

Hệ thống nước chỉ hoạt động
nếu lắp bộ lọc nước hoặc nắp van xả.

Bật chế độ sản xuất đá viên
trước khi ngắt thiết bị khỏi nguồn cung cấp
nước uống.

13.1 Bộ lọc nước

Bộ lọc nước lọc các hạt và
Nước có vị clo.
Bộ lọc nước làm giảm các chất gây ô nhiễm khác
như cloramin, chì
và dược phẩm.

hệ thống nước

Lưu ý: Bộ lọc nước không lọc
vi khuẩn hoặc vi sinh vật từ
nước.

Thay thế bộ lọc nước:
mỗi 6 tháng.

ị khi đèn " filter" sáng.

nếu có thể nhìn thấy cửa xả nước
được giảm bớt.

Mẹo

Mua bộ lọc nước mới

Bạn có thể liên hệ với bộ phận chăm sóc
khách hàng, đại lý hoặc truy cập trang web
của chúng tôi.

Nếu bạn không muốn sử dụng bộ lọc nước trong
thiết bị của mình

hoặc đã lắp đặt hệ thống lọc nước bên
ngoài, bạn có thể
bộ lọc nước vĩnh viễn

thay thế nắp bypass.

Nắp bypass chỉ lọc thô
các hạt từ nước và có thể

được làm sạch nếu cần thiết.

Bạn sẽ nhận được một nắp bỏ qua
dịch vụ khách hàng của chúng tôi hoặc
trên trang web của chúng tôi.

Thông báo thay đổi bộ lọc

Thông báo thay đổi bộ lọc được kích hoạt sau
mỗi 6 tháng.

"bộ lọc" sáng lên.

Lưu ý: Nếu lượng nước tiêu thụ tăng, thông
báo thay bộ lọc sẽ được kích hoạt sớm hơn.

Thông báo thay đổi bộ lọc
tắt

1. Thay bộ lọc nước.

Không cần phải thay thế nắp bypass.

2. Nhấn bộ lọc.

một "bộ lọc" sẽ tắt.

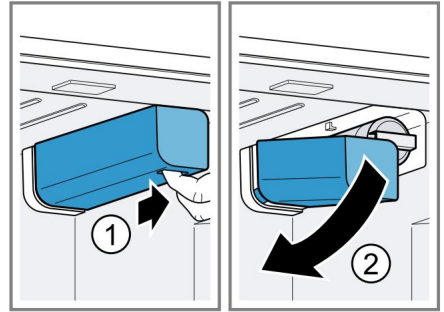
a Trạng thái thay đổi bộ lọc được đặt lại.

Thay thế bộ lọc nước hoặc

Thay thế nắp bypass

1. Nắm nhẹ vào phần khóa bên dưới nắp bộ lọc

kéo ra ở phía trước và ①
gấp góc dưới bên trái ②

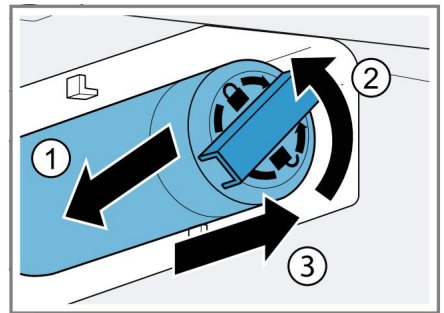


2. Bộ lọc nước ở phía dưới bên trái

gấp 90° so với ①

Xoay theo chiều kim đồng hồ và tháo ra. ②
③

- Tháo bộ lọc nước cẩn thận vì bộ lọc có
thể bị áp suất.



Lưu ý: Khi tháo ra,
một ít nước từ bộ lọc nước. Lau sạch nước
nhỏ giọt bằng khăn khô.

Mẹo: Bạn có thể vứt bỏ bộ lọc nước đã qua
sử dụng vào thùng rác sinh hoạt
vứt bỏ.

3. Bộ lọc nước mới hoặc

Bỏ qua nắp cho đến khi nó dừng lại
vào lỗ lọc cho đến khi

Hệ thống nước de

Quay 90° theo chiều kim đồng hồ đến điểm dừng và quay sang phải gấp lại.

4. Nấp bộ lọc bên phải
Gấp lại và đẩy ra cho đến khi dừng lại.
5. Sản xuất đá viên đầu tiên
Đổ bỏ sau 24 giờ và thêm nước
Sau 5 phút, lấy ra và vứt bỏ.

13.2 Máy làm đá và nước

Sử dụng máy làm đá và nước để làm đá viên, đá bào

và uống nước lạnh.

Để đạt được sản lượng đá viên tối đa lên đến 5,4 kg trong một khoảng thời gian trong vòng 24 giờ:

Đặt tủ đông ở mức lạnh nhất

Cài đặt nhiệt độ.

Đổ hết đá trong khay sau mỗi 3 giờ.

Lượng sản xuất đá viên

thay đổi theo các điều kiện sau:

Tần suất mở thiết bị

Tải thực phẩm

Nhiệt độ và độ ẩm môi trường xung quanh

Áp suất nước và tình trạng bộ lọc nước

Lưu ý: Khi cửa thiết bị mở,

máy làm đá và nước đã bị khóa.

Máy làm đá và nước trong

Đưa vào hoạt động

Ghi chú

Quá trình sản xuất đá viên bắt đầu ngay khi thiết bị được bật và ngăn đá đã đạt đến nhiệt độ cài đặt.

Khi ngăn đá đạt đến nhiệt độ cài đặt,

Sau khoảng 4 giờ, mẻ đá viên đầu tiên đã được sản xuất xong.

Sau khi kết nối thiết bị

hoặc cài đặt một cái mới

Bộ lọc nước là không khí trong hệ thống nước.

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị được kết nối với được kết nối với nguồn cung cấp nước uống.

1. Đổ nước ra cho đến khi không còn bọt khí.

Lau sạch nước bắn ra bằng khăn khô.

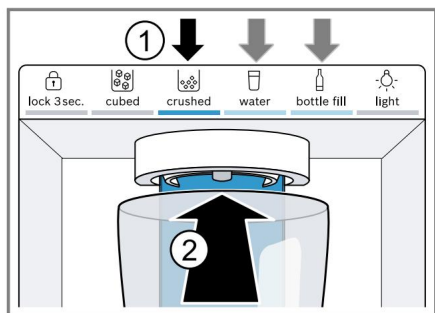
2. Vì lý do vệ sinh, nước
Loại bỏ nước trong 5 phút và
vứt bỏ.
3. Vì lý do vệ sinh,
Sản xuất đá viên đầu tiên
Vứt bỏ trong vòng 24 giờ.

Bỏ đá hoặc nước

1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần dưới cùng của bảng điều khiển.

hệ thống nước

2. Nhấp vào tùy chọn lựa chọn mong muốn và đẩy kính vào nhấn nút xóa. ②



Mẹo: Giữ trực tiếp ly dưới lỗ mở để rót thuốc.

Ghi chú

Sau một thời gian liên tục cấp đá và nước, máy cấp đá và nước sẽ dừng lại.

để loại bỏ đá hoặc nước, chờ vài giây.

Sau nhiều lần rút tiền liên tiếp

Máy làm đá và nước dừng lại. Để lấy đá hoặc nước

để loại bỏ, hãy đợi một một vài phút.

Khi chuyển từ khối lập phương sang

nhghiền nát có thể được sử dụng trong

rút tiền tiếp theo một vài

Đá viên cũng được cung cấp.

Khi thay đổi từ bị nghiền nát sang

Đổi sang đá viên, có thể thêm một ít đá vụn vào lần pha chế tiếp theo.

Tùy chọn rót chai

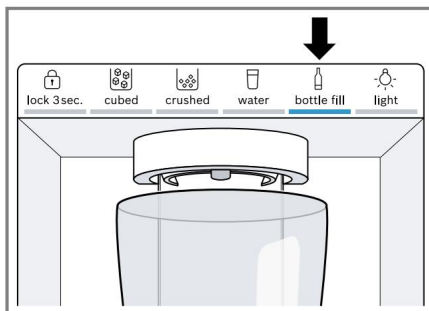
Bạn có thể đổ đầy một lượng nước nhất định bằng tùy chọn đổ đầy bình tiêu.

Lưu ý: Nhà máy xác định Lượng nước khoảng 900 ml.

Tháo bỏ phần rót chai

1. Nhấn chai.

2. Đặt một chai hoặc bình dưới lỗ rót.
3. Nhấn chai.



a Lượng nước được xác định là đã ban hành.

Mẹo

Để rút tiền sớm

Để dừng, hãy nhấn bất kỳ vùng cảm ứng nào trên bảng điều khiển.

Để lặp lại việc rút tiền

Để bắt đầu, hãy nhấn nút chai.

Lưu ý: Nếu bạn chưa sử dụng bất kỳ Tháo bỏ bình chứa, thay đổi tùy chọn lựa chọn nước.

Lượng nước

Đặt tùy chọn đổ đầy chai

Lưu ý: Thời gian điền tối đa là 60 giây.

1. Nhấn chai.
2. Đặt một chai hoặc bình dưới lỗ rót.
3. Chọn một trong các tùy chọn:
 - Giữ chai xuống cho đến khi lượng nước mong muốn được phân phối.
 - Thường xuyên / (ngăn đá) cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) hiển thị thời gian cấp nước mong muốn trong giây.

a Lượng nước mới được lưu lại và phân phối bằng tùy chọn đổ đầy bình.

Chiếu sáng cố định

Nếu bạn chưa có đá hoặc
Khi bạn uống nước,
Tắt đèn.
Bạn có thể bật đèn làm đá và làm nước liên tục.

Chiếu sáng cố định
bật lên

1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần dưới cùng của bảng điều khiển.
 2.  nhấn nhẹ.
- HOẶC  ánh sáng chiếu rọi.

Chiếu sáng cố định
tắt

1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần dưới cùng của bảng điều khiển.
 2.  nhấn nhẹ.
- HOẶC  ánh sáng tắt.

Bật chế độ sản xuất đá viên

1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
 2. Nhấn để đá tan.
- a Việc sản xuất đá viên bắt đầu và tùy chọn được sử dụng gần đây nhất sẽ sáng lên.

Tắt chức năng sản xuất đá viên

1. Để kích hoạt chế độ cài đặt, hãy nhấp vào phần trên của bảng điều khiển.
 2. Nhấn để đá tan.
- a Quá trình phân phối đá và sản xuất đá viên dừng lại.

14 Abtauen

14.1 Rã đông trong ngăn mát tủ lạnh

Ngăn lạnh của thiết bị sẽ tự động rã đông.

14.2 Rã đông ngăn đá

Hệ thống NoFrost hoàn toàn tự động giúp ngăn đá không bị đóng tuyết, loại bỏ nhu cầu rã đông.

15 Vệ sinh và chăm sóc

Để đảm bảo thiết bị của bạn vẫn hoạt động trong thời gian dài vẫn còn, sạch sẽ và duy trì nó cẩn thận.

Vệ sinh những nơi không thể tiếp cận
Những nơi này phải được bộ phận chăm sóc

khách hàng dọn dẹp.
Dịch vụ chăm sóc khách hàng có thể phát sinh chi phí.

15.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh

1. Tắt thiết bị. Trang 20
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Loại bỏ tất cả thực phẩm và Bảo quản nơi thoáng mát.
Nếu có thể, chườm lạnh đặt thức ăn vào.

4. Tháo tất cả các phụ kiện và phụ kiện ra khỏi thiết bị.

Trang 33

5. Kệ phía trên trái cây và Lấy hộp đựng rau ra.

Trang 35

6. Mở nắp hộp đựng trái cây và rau quả.

de Vệ sinh và chăm sóc

15.2 Vệ sinh thiết bị



CẢNH BÁO Nguy

cơ điện giật!

Độ ẩm xâm nhập có thể gây điện giật. Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

Chất lỏng trong đèn hoặc bộ điều khiển có thể gây nguy hiểm. Nước rửa không được chảy vào

ánh sáng hoặc điều khiển.

SỰ NGUY HIỂM!

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt thiết bị. Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển lau chùi. Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc có tính mài mòn.

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn mạnh.

Không sử dụng chất tẩy rửa bằng thép không gỉ ở bên ngoài thiết bị.

Nếu bạn rửa các bộ phận và phụ kiện trong máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc đổi màu. Không bao giờ rửa các bộ phận và phụ kiện trong máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh. Trang 31 2.
Lau sạch bằng khăn

lau bát đĩa, nước ấm và một ít chất tẩy rửa có độ pH trung tính: - bên ngoài thiết bị - bên trong thiết bị - các phụ kiện - các gioăng cửa

3. Lau khô kỹ bằng khăn mềm, khô.

4. Lắp các bộ phận của thiết bị và cài đặt các thành phần của thiết bị.

5. Kết nối thiết bị bằng điện.

Trang 13 6.

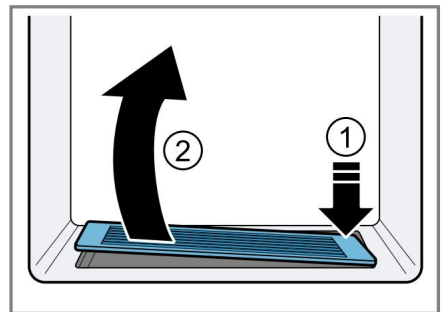
Thêm thức ăn.

15.3 Vệ sinh khay hứng nước Kiểm

tra khay hứng nước thường xuyên để xem có nước tràn ra ngoài không và vệ sinh nếu cần thiết.

1. Nhấn khay hứng nước ở góc trên bên phải xuống dưới và tháo ra. ①

②



2. Làm sạch khay hứng nước bằng

Lau bằng miếng bọt biển hoặc vải thấm nước.

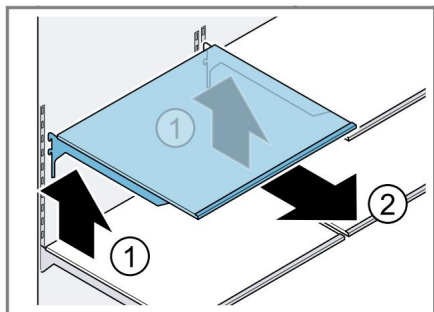
Vệ sinh và chăm sóc

15.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị

Nếu bạn có thiết bị
muốn làm sạch triệt để, loại bỏ
Xóa chúng khỏi thiết bị của bạn.

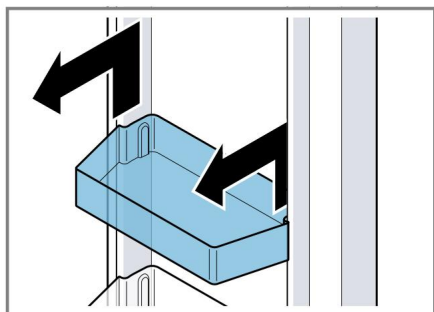
Tháo khay

Nâng kệ lên và tháo ra. ①
②



Tháo giá đỡ cửa

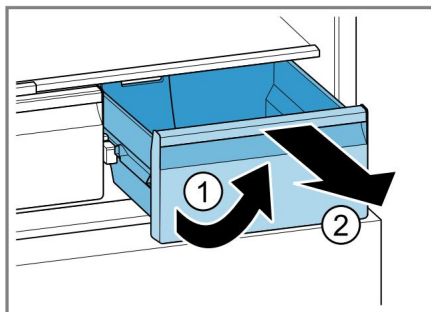
Nâng giá đỡ cửa lên và tháo ra.



Tháo hộp đựng

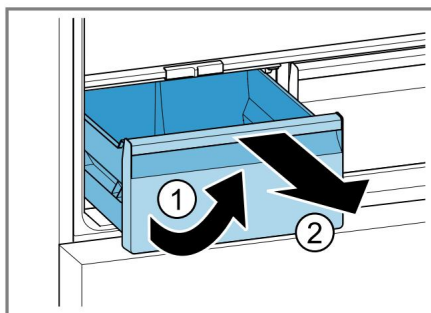
1. Kéo hộp đựng ra cho đến khi nó dừng lại.

2. Nâng hộp đựng ở phía trước ① và xóa ②.



Hộp đựng trái cây và rau quả
di dời

1. Hộp đựng trái cây và rau quả
kéo ra cho đến khi dừng lại.
2. Hộp đựng trái cây và rau quả
nâng ở phía trước ① và tháo ra ②.

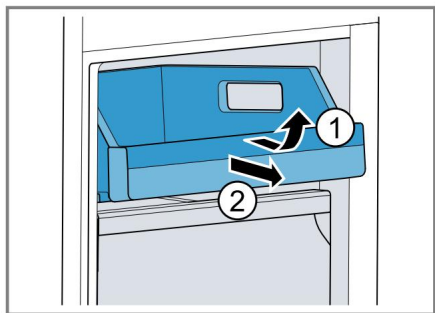


Tháo khay đông lạnh

1. Kéo khay đông lạnh ra cho đến khi nó dừng lại.

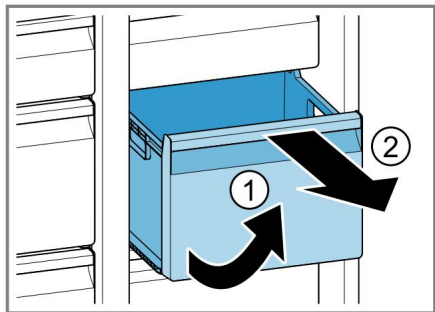
de Vệ sinh và chăm sóc

2. Nhấc khay đông lạnh ở phía trước và lấy ra. ①
②



Tháo hộp đựng thực phẩm đông lạnh 1. Kéo
hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra xa nhất có thể.

2. Nhấc hộp đựng thực phẩm đông lạnh ở phía
trước ① lấy ra. ②



Lấy khay đá ra

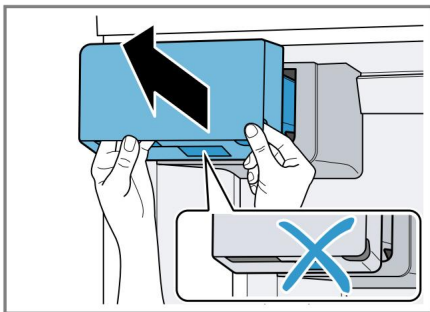


CẢNH BÁO Có

nguy cơ chấn thương!

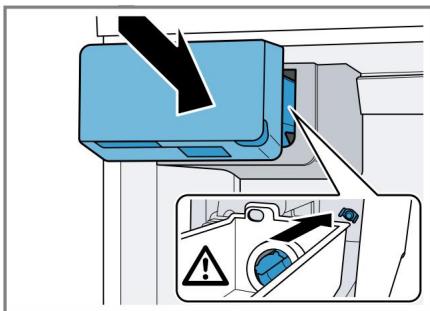
Việc đưa tay vào lỗ lấy đá của hộp đựng đá
có thể gây ra vết cắt. Không bao giờ đưa tay
vào lỗ lấy đá của hộp đựng đá.

Đưa tay vào các rãnh bên trái và bên phải bên
dưới hộp đựng đá viên và lấy hộp ra về
phía trước.



Mẹo

! Nếu không thể lắp lại khay đựng đá viên,
hãy xoay trục vít trên khay đựng đá viên
và thử lại.



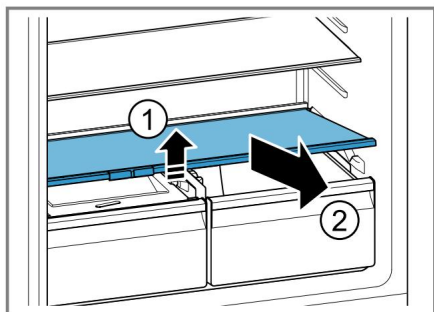
Nếu khay đựng đá bị chặn trong quá trình lắp
đặt, hãy lấy hết đá thừa ra khỏi khay đựng
đá.

15.5 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Nếu bạn vệ sinh thiết bị của mình kỹ lưỡng
Nếu muốn, bạn có thể tháo một số bộ phận khỏi
thiết bị.

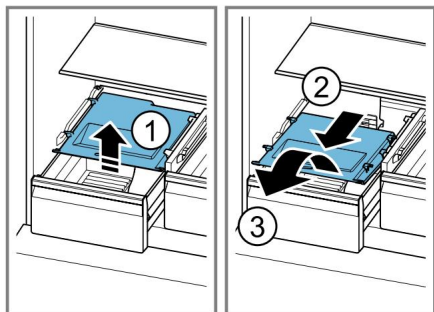
Kệ phía trên trái cây và
Tháo hộp đựng rau

Kệ phía trên trái cây và
Nâng hộp đựng rau ở phía trước
và xóa . ① ②



Tháo nắp hộp đựng trái cây và rau
quả

1. Hộp đựng trái cây và rau quả
kéo ra cho đến khi dừng lại.
2. Nâng nhẹ nắp hộp đựng trái cây và rau quả
① ,
kéo ra phía trước và tháo ② ra
đàn ông ③



khắc phục sự cố

16 Khắc phục sự cố

Bạn có thể tự mình khắc phục những sự cố nhỏ với thiết bị của mình. Sử dụng
Tìm hiểu thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Điều này sẽ
giúp bạn tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO

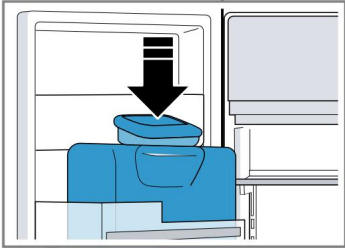
Nguy cơ bị điện giật!
Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

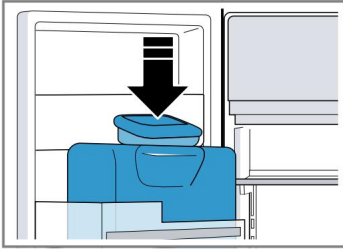
- Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị.
- Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- Nếu cáp kết nối nguồn điện hoặc cáp kết nối thiết bị của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp kết nối nguồn điện chuyên dụng hoặc cáp kết nối thiết bị đặc biệt, có sẵn từ nhà sản xuất hoặc có sẵn thông tin từ bộ phận dịch vụ khách hàng.

Sự cố:	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Thiết bị không mát, màn hình và đèn vẫn sáng.	Chế độ triển lãm đang được bật. - Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. - Kết nối lại thiết bị sau 5 phút. - Sau một thời gian ngắn, hãy kiểm tra xem thiết bị của bạn có mát không.
Đèn LED chiếu sáng không hoạt động.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo.
Home Connect không hoạt động bình thường.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. Truy cập www.home-connect.com.
E hoặc xuất hiện trong màn hình hiển thị nhiệt độ.	Thiết bị điện tử đã phát hiện ra lỗi. - Tắt thiết bị. Trang 20 - Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. - Kết nối lại thiết bị sau 5 phút. - Nếu thông báo vẫn xuất hiện trên màn hình, hãy gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo.

Âm thanh	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
cảnh báo lỗi và "báo động" nhấp nháy.	Cửa thiết bị đang mở. Đóng cửa thiết bị.
Chuông báo động cửa đang bật.	
Âm thanh cảnh báo, hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) và "báo động" sự chớp mắt.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. 1. Nhấn báo động. a Báo thức đã tắt. 2. Sau vài giờ, kiểm tra xem nhiệt độ cài đặt trong ngăn đá đã đạt lại chưa.
Báo động nhiệt độ là đã bật.	Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. Loại bỏ mọi chướng ngại vật trước lỗ thông hơi bên ngoài các lỗ mở. Số lượng thực phẩm tươi sống được bảo quản nhiều hơn. Bật chế độ Super Freeze trước khi cho một lượng lớn thực phẩm vào tủ đông. "Bật chế độ Super Freeze thủ công", Trang 21
Hiện thị nhiệt độ và đèn "báo động" sáng lên.	Cảm biến bị lỗi. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo.
Nhiệt độ chênh lệch phụ thuộc rất nhiều vào thái độ.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. 1. Tắt thiết bị. Trang 20 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút Trang 19 - Nếu nhiệt độ quá ấm, hãy kiểm tra Nhiệt độ tăng trở lại sau vài giờ. - Nếu nhiệt độ quá lạnh, hãy kiểm tra Nhiệt độ lại tăng vào ngày hôm sau.
Nước đang chảy trên thiết bị ra khỏi.	Đường ống nước hoặc ống nước bị rò rỉ. Kiểm tra xem các kết nối nước đã được đóng chặt chưa và ống nước không bị hư hỏng là. Nếu cần thiết, hãy thay thế ống nước ra khỏi.
	Khay hứng nước bị tràn. Làm sạch khay hứng nước. Trang 32

khắc phục sự cố

Giảm thiểu	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
tình trạng trực trực khi cấp nước.	Áp suất nước thấp. Kiểm tra áp suất nước của hệ thống cấp nước hoặc hệ thống lọc nước bên ngoài, ví dụ như hệ thống thẩm thấu ngược. Chỉ kết nối thiết bị với nguồn nước có áp lực nước đủ mạnh.
Trang 10	
	Bộ lọc nước bị tắc. Thay bộ lọc nước. Trang 28
Tại lỗ mở của hộp đựng đá viên và máng đá,	Nước chứa trong không khí ẩm và ẩm ngưng tụ trên bề mặt lạnh hơn của thiết bị. 1. Lau sạch nước bằng khăn mềm, khô một miếng vải ẩm. 2. Mở thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể. 3. Đảm bảo thiết bị luôn được đóng chặt.
Sự ngưng tụ.	
Nước nhỏ giọt ra ngoài máy làm đá và nước.	Có không khí trong hệ thống nước. Xả nước cho đến khi không còn không khí. Mười là. Làm tan chảy cặn băng trong ống bằng. Loại bỏ cặn đá trong máng đá, ví dụ bằng một chiếc thìa gỗ.
	
Sản xuất đá viên là thấp.	Thiết bị đã được kết nối. Chờ khoảng 4 giờ cho đến khi hoàn tất quá trình sản xuất viên đá đầu tiên. Ngăn đá được sử dụng thường xuyên hoặc trong thời gian dài Thời gian mở. Kiểm tra lượng đá viên sản xuất sau vài giờ. Sự dẫn xuất. Áp suất nước thấp. Kiểm tra áp suất nước của hệ thống cấp nước hoặc hệ thống lọc nước bên ngoài, ví dụ như hệ thống thẩm thấu ngược.

Sự gián	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
đoạn trong sản xuất đá viên là thấp.	Chỉ kết nối thiết bị với nguồn nước có áp lực nước đủ mạnh.
Trang 10	
Bộ lọc nước bị tắc.	Thay bộ lọc nước. Trang 28
Máy làm đá và nước không hoạt động.	Các viên đá được đông lạnh cùng nhau trong máng đá. Lấy đá viên ra khỏi máng đá, ví dụ, sử dụng một chiếc thìa gỗ. 
Áp suất nước thấp.	Kiểm tra áp suất nước của hệ thống cấp nước hoặc hệ thống lọc nước bên ngoài, ví dụ như hệ thống thẩm thấu ngược. Chỉ kết nối thiết bị với nguồn nước có áp lực nước đủ mạnh.
Trang 10	
Bộ lọc nước bị tắc.	Thay bộ lọc nước. Trang 28
Không có nguồn cung cấp nước.	Đảm bảo có nguồn cung cấp nước và van góc trên kết nối nước đang mở. Nếu cần, hãy liên hệ với người cài đặt.
Ống nước bị gấp.	Tắt nguồn cấp nước và nắn thẳng chỗ gấp khúc trên ống nước. Nếu cần thiết, hãy thay ống nước.
Lỗi ở bộ phận làm đá và làm nước.	1. Tắt thiết bị. Trang 20 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

khắc phục sự cố

Sự cố Máy	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố 3. Kết
làm đá và nước không hoạt động.	nổi lại thiết bị sau 5 phút. 4. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo.
Thiết bị phát ra tiếng vo ve, tiếng bong bóng, tiếng vo ve, tiếng ọc ọc, tiếng lách cách, tiếng lách tách hoặc tiếng âm ầm.	Không có lỗi. Động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm lạnh hoặc quạt. Môi chất lạnh đang chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc, van điện từ và van nước đang bật hoặc tắt. Quá trình xả đá tự động đang diễn ra. Đá viên đang rơi vào ngăn đựng đá. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Thiết bị phát ra tiếng ồn.	Thiết bị không đồng đều. Căn chỉnh thiết bị bằng thước thủy và chân vít. Thiết bị không phải là thiết bị độc lập. Tuân thủ khoảng cách tối thiểu cho thiết bị. Các bộ phận bị lỏng lẻo hoặc bị kẹt. Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại nếu cần. Chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau. Chế độ siêu đông đang bật. Không cần phải thực hiện hành động nào.

16.1 Mất điện

Trong thời gian mất điện,
nhiệt độ trong thiết bị, do đó
thời gian lưu trữ được rút ngắn và
Chất lượng hàng đông lạnh giảm
chính nó.

Trên trang web của chúng tôi dành cho thiết bị của bạn
có thể được tìm thấy trong dữ liệu kỹ thuật
thời gian bảo quản hàng đông lạnh trong trường
hợp xảy ra sự cố.

Ghi chú

Mở thiết bị càng ít càng tốt khi mất điện

và không có thức ăn nào khác
cửa hàng.

Chất lượng thực phẩm
ngay sau khi mất điện
kiểm tra.

- Thực phẩm đông lạnh đã được rã đông và
ấm hơn 5 °C.
- Nấu hoặc chiên thực phẩm đông lạnh đã rã
đông nhẹ và
tiêu thụ hoặc đông lạnh lại
ren.

16.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị của bạn có chức năng tự kiểm tra
thiết bị cho biết các lỗi

Dịch vụ chăm sóc khách hàng của bạn có thể khắc phục được.

1. Tắt thiết bị. Trang 20
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì
trong hộp cầu chì.

3. Bật lại thiết bị sau 5 phút
Kết nối điện. Trang 13

- a Bảng điều khiển hiển thị hình ảnh động và
bị khóa.

4. Một phút sau khi bật

Nhấn và giữ nút siêu (ngăn làm
mát) trong 3 đến 5 giây cho đến khi
âm thanh tín hiệu âm thanh.

- a Quá trình tự kiểm tra thiết bị bắt đầu.

- a Nếu sau khi kết thúc thiết bị

tự kiểm tra 2 tín hiệu âm thanh
âm thanh và màn hình hiển thị nhiệt
độ cho thấy nhiệt độ đã cài đặt
thiết bị của bạn ổn.
Thiết bị đi vào hoạt động bình thường
bên trên.

- a Nếu nghe thấy 5 tín hiệu âm thanh sau khi
kết thúc quá trình tự kiểm tra thiết bị
âm thanh, thông báo cho bộ phận
chăm sóc khách hàng.

5. Nhấn nút siêu (ngăn đông) để
thiết bị vào hoạt động bình thường
đi qua.

- a Màn hình hiển thị nhiệt độ
nhiệt độ đã đặt
Trang 20.

17 Lưu trữ và xử lý

17.1 Ngừng hoạt động thiết bị

đàn ông

1. Tắt thiết bị. Trang 20
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì
trong hộp cầu chì.

3. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn nước uống
ngắt kết nối ở cuối.
4. Lấy hết thức ăn ra.
5. Tháo bộ lọc nước.
Trang 28

6. Vệ sinh thiết bị. Trang 32

7. CHÚ Ý! Giữa cửa và

Các vật kẹt trong vỏ có thể làm hỏng bản
lề cửa

hư hại.

Mở cửa cho đến khi cửa tự mở.

Không đặt bất kỳ vật nào giữa
Cửa và vỏ bị kẹt.

de Dịch vụ khách hàng

Để đảm bảo thông gió bên trong
đảm bảo thiết bị được mở
cho phép.

điện và điện tử
thiết bị - WEEE).

17.2 Xử lý thiết bị cũ

Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường
nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái
sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và gây
nguy hiểm đến tính mạng.

Để ngăn trẻ em trèo vào

gây khó khăn cho việc lưu trữ kệ và hộp đựng
Không tháo ra khỏi thiết bị.

Trẻ em từ thiết bị cũ
tránh xa.



CẢNH BÁO

Nguy cơ hỏa hoạn!

Nếu đường ống bị hư hỏng,
chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể
thoát ra và bắt lửa.

Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh
hoặc lớp cách nhiệt.

1. Rút dây nguồn.
2. Cắt dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
gen
Thông tin về các phương pháp xử lý hiện tại
có thể được lấy từ
Các nhà bán lẻ chuyên nghiệp và chính quyền
địa phương hoặc thành phố của bạn.



Thiết bị này tuân thủ tiêu
chuẩn Châu Âu
Chỉ thị 2012/19/EU
về thiết bị điện và điện tử
thải (rác thải

Chỉ thị đưa ra
Khung cho toàn EU
trả lại hợp lệ và
Tái chế các thiết bị cũ
trước.

18 Dịch vụ khách hàng

Các phụ tùng thay thế chính hãng có liên
quan về mặt chức năng theo Quy định
thiết kế sinh thái có liên quan có sẵn từ
dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong suốt thời gian
ít nhất 10 năm kể từ

Đưa thiết bị của bạn ra thị trường trong Khu vực kinh tế
châu Âu.

Lưu ý: Dịch vụ khách hàng được cung cấp miễn
phí trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành của
nhà sản xuất áp dụng tại địa phương. Thời
hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản
xuất dành cho người tiêu dùng cá nhân) tại Khu
vực Kinh tế Châu Âu là 2 năm theo các điều kiện
bảo hành hiện hành tại địa phương. Các điều kiện
bảo hành này không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền
hoặc khiếu nại nào khác mà bạn có thể có theo
luật pháp địa phương.

được hưởng quyền lợi.

Thông tin chi tiết về
Có thể lấy thời hạn bảo hành và điều kiện bảo
hành tại quốc gia của bạn
với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, bạn
đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi.
Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng,
bạn sẽ cần số sản phẩm (E-No.), số sản xuất
(FD) và số đếm (Z-No.).

của thiết bị của bạn.

Thông tin liên hệ dịch vụ khách hàng
có thể được tìm thấy trong danh bạ dịch vụ
khách hàng kèm theo hoặc trên
Trang web.

18.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất
(FD) và số đếm
(Z-Không.)

Số sản phẩm (E-No.),
Số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.) có thể được
tìm thấy trên
Biển tên thiết bị.

"Thiết bị", Hình  Trang 15
Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị và
số điện thoại dịch vụ khách hàng của bạn
Để tìm lại nó, bạn có thể sử dụng dữ liệu
ghi chú.

19 Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, công suất sử dụng và nhiều hơn nữa
thông tin kỹ thuật có thể được tìm thấy
trên biển tên.

"Thiết bị", Hình  Trang 15
Sản phẩm này chứa nguồn sáng có hiệu suất năng
lượng loại E.
Nguồn sáng có sẵn như một phụ tùng thay thế
và chỉ nên được thay thế bởi nhân viên được đào
tạo.
Sản phẩm này có chứa một thứ hai
Nguồn sáng đạt hiệu suất năng lượng loại
G. Nguồn sáng có sẵn như một phụ tùng thay thế
có sẵn và chỉ có thể được thay thế bởi nhân
viên được đào tạo.

Bạn có thể tìm thấy thêm thông tin về mô hình
của mình trực tuyến tại
<https://eprel.ec.europa.eu/1> . Điều này
Địa chỉ web liên kết đến trang web chính thức
Cơ sở dữ liệu sản phẩm EU EPREL. Vui lòng
sau đó làm theo hướng dẫn
tìm kiếm mô hình. Mã định danh mô hình
kết quả từ các ký tự trước
Dấu gạch chéo của số sản phẩm
(E-No.) trên tấm loại. Alterna-

tiv bạn sẽ tìm thấy mã định danh mô hình
cũng nằm ở dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

19.1 Thông tin về miễn phí
và phần mềm nguồn mở
đồ dùng

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm được
cấp phép bởi chủ sở hữu bản quyền dưới
dạng miễn phí hoặc mở
Phần mềm nguồn được cấp phép.
Thông tin giấy phép tương ứng được lưu trữ trên
thiết bị gia dụng. Việc truy cập thông tin giấy
phép tương ứng cũng được thực hiện.

thông qua ứng dụng Home Connect: "Hỗ trợ ->
Thông báo pháp lý ->
Thông tin Giấy phép".² Bạn có thể
Tải xuống thông tin giấy phép trên trang web
sản phẩm thương hiệu. (Vui lòng
tìm kiếm trang web sản phẩm
theo mẫu thiết bị của bạn và các tài liệu
khác.) Ngoài ra,
Bạn có thể tìm thấy thông tin liên quan tại
ossrequest@bshg.com
hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34,
D-81739 München.

Mã nguồn có sẵn theo yêu cầu
được cung cấp.
Vui lòng gửi yêu cầu của bạn đến
ossrequest@bshg.com hoặc BSH
Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34,
D-81739 Munich.
Chủ đề: "OSSREQUEST"
Chi phí xử lý của bạn
Yêu cầu sẽ được gửi hóa đơn cho bạn. Ưu đãi
này có hiệu lực
ba năm kể từ ngày mua hoặc
ít nhất là trong khoảng thời gian mà
chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho
cung cấp thiết bị phù hợp.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

² Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

de Tuyên bố về sự phù hợp

20 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte tuyên bố
GmbH mà thiết bị với
Chức năng Home Connect theo tiêu chuẩn
cơ bản

các yêu cầu và các điều khoản liên quan khác
của Chỉ thị 2014/53/EU.

Có thể tìm thấy tuyên bố chi tiết về sự phù
hợp của RED trực tuyến tại
www.bosch-home.com trên trang sản phẩm của
thiết bị trong tài liệu bổ sung.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz):
max. 100 mW

Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz +
5470-5725 MHz): tối đa 150 mW

	BE BG CZ DK DE EE						IE	ANH TA	LÀ	
	FR HR IT		CY LI		LV		Trung Ơi	LỮ HỦ		
	MT NL AT PL			PT RO			VÀ	SK FI		
	SE NO CH TR IS				Anh (UK)					
	Wi-Fi 5 GHz: Chỉ sử dụng trong nhà.									
Wi-Fi 5 GHz: Chỉ sử dụng trong nhà.										
Wi-Fi	AL	MK	RS					RS	Anh	LÀM



Cảm ơn bạn đã mua Thiết bị gia dụng Bosch!

Đăng ký thiết bị mới của bạn trên MyBosch ngay bây giờ và hưởng lợi trực tiếp từ:

- Mẹo và thủ thuật chuyên nghiệp cho thiết bị của bạn
- Tùy chọn gia hạn bảo hành
- Giảm giá cho phụ kiện và phụ tùng thay thế
- Sách hướng dẫn kỹ thuật số và tất cả dữ liệu thiết bị trong tầm tay
- Dễ dàng truy cập Dịch vụ thiết bị gia dụng Bosch

Đăng ký miễn phí và dễ dàng - cũng trên điện thoại di động: www.bosch-home.com/welcome

BOSCH
HOME APPLIANCES
SERVICE

Bạn đang tìm kiếm sự trợ giúp?
Bạn sẽ tìm thấy nó ở đây.

Lời khuyên chuyên môn về các thiết bị gia dụng Bosch của bạn, trợ giúp giải quyết sự cố hoặc sửa chữa từ các chuyên gia Bosch.

Tìm hiểu mọi thông tin về nhiều cách Bosch có thể hỗ trợ bạn: www.bosch-home.com/service Dữ liệu liên hệ của tất cả các quốc gia được liệt kê trong danh bạ dịch vụ đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH Carl-Wery-
Straße 34 81739 Munich,
ĐỨC www.bosch-home.com

Một công ty của Bosch

9001840649

9001840649 (031128) của